

Số: 1402 /TDN-VP  
V/v Công bố thông tin 24h

Cám Phá, ngày 21 tháng 4 năm 2020.

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN.
2. Mã Chứng khoán: TDN
3. Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh
4. Điện thoại: (84.0203) 3864 251 Fax: (84.0203) 3863 942
5. Người phụ trách công bố thông tin: Ông Nguyễn Quang Tùng – Nhân viên Công bố thông tin – Chánh Văn phòng Công ty.
6. Nơi giao dịch: HNX.
7. Nội dung của thông tin công bố: Công bố các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
  - Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
  - Báo cáo Kết quả SXKD năm 2019 – Kế hoạch SXKD năm 2020;
  - Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2019;
  - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019;
  - Một số báo cáo thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
8. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: [www.deonai.com.vn](http://www.deonai.com.vn) - Mục Quan hệ cổ đông – Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các Quyết định của Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCK HN;
- Các Cổ đông; Trang Website Công ty;
- HĐQT, BKS, KTT, Lưu VT.

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CBTT  
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Quang Tùng

Số: 07 /BB-ĐHĐCĐ-2020

Cầm Phả, ngày 21 tháng 4 năm 2020.

## **BIÊN BẢN**

### **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin, trụ sở chính tại Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101299 cấp lại lần ba ngày 28/10/2016, đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tại Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty vào hồi 8h30' ngày 21/4/2020 dưới sự chủ tọa của ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty.

Tham dự đại hội có 16 cổ đông, đại diện cho 20.200.968 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 68,62 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Chủ tọa Đại hội đã cử ông Nguyễn Quang Tùng làm thư ký Đại hội và cử Tổ kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đã được tiến hành theo trình tự sau đây:

#### **I/ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC:**

##### **1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông**

Ông Nguyễn Danh Tuấn, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

\* **Tại thời điểm 8h35'** Tổng số cổ đông tham dự đại hội 16 cổ đông, đại diện cho 20.200.968 cổ phần, chiếm 68,62 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Sau kiểm tra 16 cổ đông đủ tư cách tham dự Đại Hội theo quy định.

Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 hợp lệ và tổ chức điều hành Đại hội theo quy định (Số cổ phần có mặt tham dự Đại hội từ 51% trên tổng số cổ phần của Công ty).

##### **2. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc Đại hội**

a. Ông Nguyễn Danh Tuấn, trình bày: Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội, Đại hội đã tiến hành biểu quyết:

b. Đại hội biểu quyết Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội, Tổng số phiếu tán thành: 16 Phiếu đại diện cho 20.200.968 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### **II/ PHẦN TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI:**

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (Có Báo cáo kèm theo).

2. Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2019 đã được kiểm toán (Có Báo cáo kèm theo).

3. Báo cáo của BKS thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty (Có Báo cáo kèm theo).

4. Tờ trình Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019 (Có Tờ trình kèm theo).

5. Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 - Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 (Có Báo cáo kèm theo).

6. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 (Có Báo cáo kèm theo).

7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (Có Báo cáo kèm theo).

8. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 (Có Tờ trình kèm theo).

9. Tờ trình phê chuẩn việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Tốt là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty (Có Tờ trình kèm theo).

### III/ ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ SAU:

**Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.**

Sau khi nghe ông Phạm Duy Thanh - Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2019:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội 2019 (Đ.Chính)	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH/KH 2019 (%)	Tỷ lệ TH 2019 so 2018 (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.440	<b>2.503</b>	2.110	<b>102,6</b>	118,6
-	Than nguyên khai	..	1.930	<b>1.946</b>	1.668	<b>100,8</b>	116,7
-	Than sạch từ ĐDLT	..	510	<b>557</b>	441	<b>109,2</b>	126,3
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.360	<b>2.406</b>	2.128	<b>101,9</b>	113,1
3	Đất đá bóc xúc	1.000 m <sup>3</sup>	23.160	<b>23.355</b>	20.433	<b>100,8</b>	114,3
4	Hệ số bóc	M <sup>3</sup> /tấn	12	<b>12</b>	12,24	<b>100</b>	98,0
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	3.184	<b>3.493</b>	2.942	<b>109,7</b>	118,7
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	374	<b>363</b>	90,5	<b>97</b>	401,1
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	8.810	<b>11.197</b>	9.867	<b>127,1</b>	113,5
8	Lợi nhuận (T.Thuế)	Tỷ đồng	26,91	<b>126.689</b>	79,380	<b>470,8</b>	159,6
9	Chi trả cổ tức	%	3-4	<b>10</b>	10	<b>200</b>	100

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

T.T	Tên chỉ tiêu	Đ.V.T	Kế hoạch 2020
1	Than sản xuất	Tấn	2.360.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.750.000
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	610.000
2	Than tiêu thụ	Tấn	2.338.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.500.000
-	Than sạch	Tấn	838.000
3	Đất đá bóc xúc	m <sup>3</sup>	21.000.000
-	Hệ số đất bóc	m <sup>3</sup> /tấn	12
4	Mét khoan SX	Mét	440.000
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.971
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,272
7	Chi trả Cổ tức	%/VDL	≥ 4
8	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	9.533.000
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	340,5

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

### a. Phần thảo luận:

- Ý kiến của đại biểu cổ đông Ông Nguyễn Văn Thụy: Tại sao các năm trước và năm 2019 đều đưa ra kế hoạch cổ tức 3-4%, khi thực hiện trả cổ tức lại cao hơn nghị quyết - năm 2019 là 10%; trong khi đó kế hoạch cổ tức năm 2020 cũng lại chỉ ≥ 4%, tại sao không xây dựng mức cao hơn để tăng giá trị doanh nghiệp.

- Bà Vũ Thị Hương, Kế toán trưởng Công ty giải thích: Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, với lợi nhuận kế hoạch trước thuế là 22,272 tỷ đồng, sau khi trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp; lợi nhuận sau thuế chỉ còn 17,8 tỷ đồng, dự kiến cổ tức kế hoạch 4% (tương ứng giá trị 11,77 tỷ đồng) là phù hợp, Phần lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ đáp ứng chi cho các hoạt động khác của công ty; Khi kết quả SXKD năm 2020 tốt hơn, lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì việc chi trả cổ tức sẽ tăng như mong muốn của cổ đông.

- Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa đại hội:

+ Trân trọng ý kiến phát biểu của Đại biểu cổ đông và đồng thuận với nội dung giải thích của Bà Kế toán trưởng Công ty; chúng tôi sẽ cùng với bộ máy điều hành cố gắng quản lý điều hành Công ty SXKD năm 2020 đạt kết quả vượt các chỉ tiêu kế hoạch để có lợi nhuận cao, đáp ứng được kỳ vọng của cổ đông cũng như nâng cao giá trị Công ty. Hàng năm việc sử dụng lợi nhuận để chi trả cổ tức và trích lập các quỹ được xem xét đảm bảo theo nguyên tắc hài hòa giữa lợi ích của Cổ đông và yêu cầu phát triển ổn định Công ty.

+ Đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp; tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án tái cơ

cầu của Công ty giai đoạn 2017-2020 đã được TKV phê duyệt đảm bảo hiệu quả; ổn định sản xuất kinh doanh Công ty, trong đó cần tập trung đi sâu vào: Công tác sắp xếp mô hình tổ chức quản lý; Quản trị doanh nghiệp (Tài nguyên, Kỹ thuật - Công nghệ, quản lý kỹ thuật Cơ điện - Vận tải, quản lý đầu tư, quản trị chi phí, quản lý tài chính, quản lý vật tư, công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực).

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính trên

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 16 Phiếu đại diện cho 20.200.968 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

### **Nội dung 2: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.**

Sau khi nghe bà Vũ Thị Hương – Kế toán trưởng Công ty, trình bày Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2019; bà Phạm Thị Hải – Trưởng ban Kiểm soát Công ty, trình bày Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, đúng theo quy định của luật pháp. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a. Thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2019

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 16 Phiếu đại diện cho 20.200.968 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

### **Nội dung 3: Thông qua Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019.**

Sau khi nghe Bà Vũ Thị Hương – Kế toán trưởng Công ty, trình bày phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019. Nội dung chính:

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2019:	<b>126.689 triệu đồng</b>
2. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	69.756 triệu đồng
3. Lợi nhuận sau thuế được phân phối:	<b>56.933 triệu đồng</b>
3.1. Trả cổ tức: 10%/vốn điều lệ;	29.439 triệu đồng
3.2. Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:	27.494 triệu đồng
- Trích Quỹ thưởng Ban điều hành:	288 triệu đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	21.611 triệu đồng
+ <i>Quỹ khen thưởng 70%:</i>	<i>15.128 triệu đồng</i>
+ <i>Quỹ Phúc lợi 30%:</i>	<i>6.483 triệu đồng</i>
- Để lại năm 2020:	5.595 triệu đồng

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a. Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: cổ đông Nguyễn Đăng Hưng có ý kiến đề nghị giải thích việc để lại lợi nhuận 5,595 tỷ đồng và trích lập 2 quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi là 21,6 tỷ đồng, trong khi đó Dự thảo nghị quyết lại chỉ ghi trích lập quỹ khen thưởng.

- Bà Vũ Thị Hương Kế toán trưởng giải thích: Năm 2019 tỷ lệ trích 2 quỹ: quỹ khen thưởng, phúc lợi tính 01 tháng lương bình quân của Công ty; vì vậy ngoài phần đã phân phối, số lợi nhuận còn để lại 5,595 tỷ đồng chuyển sang năm 2020; Trong dự thảo nghị quyết ghi thiếu mục quỹ phúc lợi, đề nghị Đại hội bổ sung vào Nghị quyết.

Chú tọa: sau khi nghe bà Vũ Thị Hương Kế toán trưởng Công ty giải thích, nếu cổ đông nào không có ý kiến gì khác, xin Đại hội biểu quyết thông qua.

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2019

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 16 Phiếu đại diện cho **20.200.968** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

**Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019 và đề xuất mức thù lao năm 2020.**

Sau khi nghe Ông Mai Huy Trung - Ủy viên Thường trực HĐQT Công ty trình bày báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019, đề xuất mức thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2020. Nội dung chính:

1. Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT và BKS Công ty năm 2019:

DVT: Triệu đồng

T.T	Chức danh	Số người	Tiền lương		Tiền Thù lao		Ghi chú
			Số người	Tiền	Số người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	05	01	454	04	226	
2	Ban kiểm soát	03	01	465	02	105	
3	Người quản lý	06	06	2.747			
	Cộng			3.667		331	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2020:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Tiền lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000	
2	Ủy viên HĐQT	03	157.680.000	
3	Ủy viên HĐQT	01	0	394.200.000
4	Trưởng BKS	01	0	412.200.000
5	Ủy viên BKS	02	105.120.000	
6	Giám đốc	01		444.600.000
7	Phó giám đốc	04		1.576.800.000
8	Kế toán trưởng	01		360.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>324.480.000</b>	<b>3.187.800.000</b>

3. Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a. Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết hồng qua tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019, đề xuất mức thù lao năm 2020 của HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 16 Phiếu đại diện cho 20.200.968 Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

**Nội dung 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019.**

Sau khi nghe Ông Mai Huy Trung - Ủy viên Thường trực HĐQT Công ty, trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019. Nội dung chính:

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã hoạt động quản lý Công ty phát triển, minh bạch, đúng theo pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội hàng năm đề ra.

- Công ty hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi Công ty, quyền lợi cho cổ đông.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a. Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 16 Phiếu đại diện cho **20.200.968** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

#### **Nội dung 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019**

Sau khi nghe Bà Phạm Thị Hải – Trưởng ban Kiểm Công ty, trình bày Báo cáo của BKS về việc giám sát hoạt động quản lý của HĐQT và hoạt động của Ban Giám đốc nhiệm năm 2019. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a. Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo của BKS về việc giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động của Ban Giám đốc năm 2019.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 16 Phiếu đại diện cho **20.200.968** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

#### **Nội dung 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2020.**

Sau khi nghe Bà Phạm Thị Hải – Trưởng ban Kiểm Công ty báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam, Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a. Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.



**b. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua việc chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.**

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

**\* Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tán thành: 16 Phiếu đại diện cho **20.200.968** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

**Nội dung 8: Thông qua Phê chuẩn việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Tốt là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.**

Sau khi nghe Ông Mai Huy Trung - Ủy viên Thường trực HĐQT Công ty, trình bày Tờ trình phê chuẩn bầu thành viên Hội đồng quản trị. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

**a. Thảo luận:**

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

**b. Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua phê chuẩn bầu Ông Nguyễn Trọng Tốt là thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.**

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

**\* Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tán thành: 16 Phiếu đại diện cho **20.200.968** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

#### **IV/ THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:**

1. Ông Nguyễn Quang Tùng – Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

**\* Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tán thành: 16 Phiếu đại diện cho **20.200.968** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

3. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Quang Tùng**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt  
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GDCKHN (Báo cáo);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS; BGD, KTT;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

Số: 07 /NQ-ĐHĐCD-2020

Cầm Phá, ngày 21 tháng 4 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin được sửa đổi, bổ sung thông qua tại ĐHĐCD thường niên ngày 17/4/2018;

- Căn cứ vào biên bản số: 07/BB-ĐHĐCD ngày 21/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

### QUYẾT NGHỊ:

**ĐIỀU 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

#### 1. Kết quả SXKD năm 2019:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NQ ĐẠI HỘI 2019 (ĐIỀU CHỈNH)	THỰC HIỆN NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2018	Tỷ lệ TH/KH 2019 so 2018 (%)	Tỷ lệ TH 2019 so 2018 (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.440	2.503	2.110	102,6	118,6
-	Than nguyên khai	„	1.930	1.946	1.668	100,8	116,7
-	Than sạch từ ĐDLT	„	510	557	441	109,2	126,3
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.360	2.406	2.128	101,9	113,1
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m <sup>3</sup>	23.160	23.355	20.433	100,8	114,3
4	Hệ số bóc	M <sup>3</sup> /tấn	12	12	12,24	100	98,0
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	3.184	3.493	2.942	109,7	118,7
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	374	363	90,5	97	401,1
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	8.810	11.197	9.867	127,1	113,5
8	Lợi nhuận (T.Thuế)	Tỷ đồng	26,91	126.689	79,380	470,8	159,6
9	Chi trả cổ tức	%	3-4	10	10	200	100

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

T.T	Tên chỉ tiêu	Đ.V.T	Kế hoạch 2020
1	Than sản xuất	Tấn	2.360.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.750.000
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	610.000
2	Than tiêu thụ	Tấn	2.338.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.500.000
-	Than sạch	Tấn	838.000
3	Đất đá bóc xúc	m <sup>3</sup>	21.000.000
-	Hệ số đất bóc	m <sup>3</sup> /tấn	12
4	Mét khoan SX	Mét	440.000
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.971
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,272
7	Chi trả Cổ tức	%/VDL	≥ 4
8	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	9.533.000
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	340,5

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

**ĐIỀU 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty TNHH PKF Việt Nam (Có báo cáo kèm theo).

**ĐIỀU 3:** Thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2019

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2019:	126.689 triệu đồng
2. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	69.756 triệu đồng
3. Lợi nhuận sau thuế được phân phối:	56.933 triệu đồng
3.1. Trả cổ tức: 10%/vốn điều lệ;	29.439 triệu đồng
3.2. Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:	27.494 triệu đồng
- Trích Quỹ thưởng Ban điều hành:	288 triệu đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	21.611 triệu đồng
+ Quỹ khen thưởng 70%:	15.128 triệu đồng
+ Quỹ Phúc lợi 30%:	6.483 triệu đồng
- Để lại năm 2020:	5.595 triệu đồng

**ĐIỀU 4:** Thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 - Đề xuất tiền thù lao, tiền lương thành viên HĐQT, BKS năm 2020

1. Thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS):

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2019, như sau:

*DVT: Triệu đồng*

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao		Ghi chú
			Số người	Tiền	Số người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	05	01	454	04	226	
2	Ban kiểm soát	03	01	465	02	105	
3	Người quản lý	06	06	2.747			
	<b>Cộng</b>			<b>3.667</b>		<b>331</b>	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2020:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Tiền lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000	
2	Ủy viên HĐQT	03	157.680.000	
3	Ủy viên HĐQT	01	0	394.200.000
4	Trưởng BKS	01	0	412.200.000
5	Ủy viên BKS	02	105.120.000	
6	Giám đốc	01		444.600.000
7	Phó giám đốc	04		1.576.800.000
8	Kế toán trưởng	01		360.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>324.480.000</b>	<b>3.187.800.000</b>

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

**ĐIỀU 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2019 (Có các Báo cáo kèm theo).

**ĐIỀU 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (Có các Báo cáo kèm theo).

**ĐIỀU 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam, Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

**ĐIỀU 8: Thông qua Phê chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bầu Ông Nguyễn Trọng Tốt là thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ III (2017 – 2022).

**ĐIỀU 9: Điều khoản thi hành**

Đại Hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin năm 2020 đã được tiến hành công khai, minh bạch, hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc đã được Đại hội quyết nghị, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông, lợi ích Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GD, KTT;
- Đăng Website Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt  
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

Số: 1365 /BC-TĐN

Cám Phá, ngày 20 tháng 4 năm 2020.

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019  
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020**

**PHẦN THỨ NHẤT  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

**Thuận lợi**

Tư tưởng CBCNV ổn định; đoàn kết, kỷ luật được duy trì; Triển khai tốt phương án khai thác hợp lý 3 mỏ lộ thiên tạo điều kiện thuận lợi trong việc mở rộng khai trường. Tiêu thụ than tốt, đầu tư thiết bị về mới về đúng kế hoạch phát huy hiệu quả trong sản xuất.

**Khó khăn**

Khai thác tập trung một khu vực với điều kiện khai trường khó khăn, xuống sâu -190, thiết bị cũ nhiều, hay hỏng, mật độ xe lớn... làm ảnh hưởng đến năng suất thiết bị; Tài nguyên ngày một hạn hẹp, than cục tiêu thụ chậm, tồn kho lớn làm ảnh hưởng đến tài chính và quản lý kho bãi. Công tác môi trường đòi hỏi khắt khe làm tăng chi phí xử lý.

**II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH 2019**

Đứng trước khó khăn và thử thách trên, dưới sự chỉ đạo, điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc cùng với sự đồng thuận của các tổ chức đoàn thể tìm nhiều giải pháp tối ưu vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, kết quả như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NQ ĐẠI HỘI 2019 (ĐIỀU CHỈNH)	THỰC HIỆN NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2018	Tỷ lệ TH/KH 2019 so 2018 (%)	Tỷ lệ TH 2019 so 2018 (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.440	<b>2.503</b>	2.110	<b>102,6</b>	118,6
-	Than nguyên khai	..	1.930	<b>1.946</b>	1.668	<b>100,8</b>	116,7
-	Than sạch từ ĐĐLT	..	510	<b>557</b>	441	<b>109,2</b>	126,3
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.360	<b>2.406</b>	2.128	<b>101,9</b>	113,1
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m <sup>3</sup>	23.160	<b>23.355</b>	20.433	<b>100,8</b>	114,3
4	Hệ số bóc	M <sup>3</sup> /tấn	12	<b>12</b>	12,24	<b>100</b>	98,0
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	3.184	<b>3.493</b>	2.942	<b>109,7</b>	118,7
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	374	<b>363</b>	90,5	<b>96,96</b>	401,1
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	8.810	<b>11.197</b>	9.867	<b>127,1</b>	113,5
8	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	26,91	<b>126.689</b>	79,380	<b>470,8</b>	159,6
9	Chi trả cổ tức	%	3-4	<b>10</b>	10	<b>200</b>	100

### III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ

#### 1. Công tác quản lý Kỹ thuật - Điều hành sản xuất tiêu thụ

Chi đạo và điều hành các chỉ tiêu công nghệ theo đúng kế hoạch đề ra. Phương hướng khai thác đảm bảo việc huy động tài nguyên đáp ứng sản lượng than khai thác năm 2019 đồng thời chuẩn bị tốt diện năm 2020. Làm việc với các đơn vị lân cận dịch chuyển ranh giới mở rộng khai trường, tăng độ ổn định bờ mỏ. Dịch chuyển tuyến bơm ổn định SX. Kiểm soát chất lượng nổ mìn, quản lý kho than, bãi chứa, nền tảng, làm đường, công tác đổ thải cơ bản đạt yêu cầu. Cùng cố các công trình thoát nước, PCMB đảm bảo tin cậy, ổn định.

Điều hành sản xuất đã cơ bản tuân thủ hướng kỹ thuật, quan tâm nhiều đến hiệu quả sản xuất. Công tác sàng tuyển, pha trộn than đảm bảo chất lượng sản phẩm tiêu thụ. Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị để tạo sự đồng bộ trong dây chuyền sản xuất. Tranh thủ thời tiết tốt huy động tối đa thiết bị để nâng cao sản lượng và hạn chế bố trí thiết bị trong điều kiện khó khăn để giảm chi phí sản xuất.

2. Công tác quản lý thiết bị: Trong điều kiện thiết bị cũ nhiều, công tác quản lý, sửa chữa, vận hành thiết bị nhìn chung đã có nhiều cố gắng và cơ bản đạt yêu cầu, tuy nhiên do điều kiện thời tiết, điều kiện khai thác khó khăn và một số nguyên nhân khác nên năng suất thiết bị chưa nâng cao như mong muốn.

3. Công tác Kế hoạch - Quản trị chi phí: Xây dựng và triển khai thực hiện thành công nhiều giải pháp khoán, quản trị chi phí, tăng doanh thu như: Làm tốt phẩm cấp, nâng cao chất lượng than, tăng tỷ lệ than cục, kiểm soát được cơ bản giá thành công đoạn các thiết bị chủ yếu, giảm giá các yếu tố đầu vào và triển khai giao khoán, thuê ngoài làm các dịch vụ để tiết kiệm chi phí và tiết giảm lao động phục vụ; Kết quả doanh thu, lợi nhuận Công ty đều vượt kế hoạch.

4. Công tác Kế toán thống kê tài chính: Đã cân đối vốn phù hợp, đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời, cân đối tài chính để duy trì sản xuất, đầu tư, thu nhập người lao động ổn định. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, giảm chi phí lãi vay so với kế hoạch, thực hiện chế độ kế toán tài chính đúng quy định. Công tác Tài chính lành mạnh, thực hiện nộp nghĩa vụ nộp thuế, phí đầy đủ.

5. Công tác Tổ chức - Lao động tiền lương: Xây dựng đầy đủ các quy chế tiền lương, bổ sung, khuyến khích, phân phối đảm bảo thu nhập giữa các chức danh lao động đúng theo quy định của Tập đoàn TKV. Quan tâm giải quyết đủ, đúng và kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động. Số lượng lao động đầu kỳ 1.942 người, lao động cuối kỳ: 1.942 người, (Trong đó: Giảm trong năm: 70 người; Tăng trong năm: 70 người). Tiền lương bình quân theo nguồn quỹ lương hạch toán: 11,197 triệu đồng/người/tháng, tăng so với kế hoạch điều chỉnh 127,1%, tăng so 2018 là 113,5%. Trong năm tổ chức tốt công tác đào tạo mới, đào tạo lại các ngành nghề để bổ sung cho công việc trước mắt và lâu dài.

6. Công tác Tái cơ cấu – Tin học hóa, tự động hóa: Triển khai đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 đã được TKV phê duyệt. Chú trọng rà soát, bố trí sắp xếp hợp lý bộ máy quản lý và lao động ở từng bộ phận. Mô hình tổ chức công ty còn 14 phòng ban, 12 công trường phân xưởng. Triển khai thoái vốn tại Công ty CP Nhiệt Điện Cẩm Phả chưa thực hiện được. Trong năm Công ty đã đầu tư phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực quản lý thiết bị Cơ điện - Vận tải và quản lý Vật tư; Dự án Đầu tư phần mềm ứng dụng trong quản lý, vận hành khai thác mỏ lộ thiên đang triển



khai; Tự xây dựng phần mềm quản lý tại các đơn vị vận tải; triển khai phần mềm tính lương...; Ngoài ra Công ty còn luôn quan tâm áp dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất như: lắp Camera, GPS, cảm biến nhiên liệu, duy trì cấp phát nhiên liệu tự động qua vòng rinh... Các giải pháp công nghệ đã giúp cho công tác quản lý hiệu quả và chặt chẽ hơn. Trong năm Công ty đã chỉ đạo tập trung hoàn thành các công trình tự động hóa đem lại hiệu quả trong sản xuất.

7. Công tác Đầu tư xây dựng - Bảo vệ Môi trường: Trong năm 2019 Công ty thực hiện kế hoạch đầu tư được 363.427/374.827 triệu đồng bằng 96,96% kế hoạch điều chỉnh, chủ yếu mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 10 xe >90 tấn, 01 Máy xúc CAT6020... các thiết bị được đầu tư về sớm so với kế hoạch góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác đầu tư. Công tác thanh quyết toán thực hiện theo quy định; Giải phóng mặt bằng bãi thải đảm bảo đủ diện phục vụ đổ thải. Tập trung hoàn thiện thủ tục hồ sơ để triển khai các dự án trọng điểm: Dự án điều chỉnh "Cải tạo mở rộng mỏ Đèo Nai"; Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai và một số dự án khác... Đã tập trung từng bước khắc phục những ảnh hưởng tác động tiêu cực đến môi trường như: Giảm được lượng bụi, tiếng ồn, cải thiện được điều kiện làm việc cho người lao động. Việc quản lý và xử lý các chất thải nguy hại dần đi vào nề nếp. Giá trị thực hiện sắp xỉ đạt KH.

8. Công tác cung cấp - quản lý vật tư: Việc cung ứng vật tư cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất; duy trì kiểm tra việc quản lý, sử dụng vật tư tại các đơn vị, kiểm soát tốt chất lượng vật tư mua sắm; triển khai các giải pháp để giảm tồn kho vật tư dưới 4%.

9. Công tác An toàn - An ninh: Năm 2019 cơ bản được giữ vững, không để xảy ra các vụ nghiêm trọng.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020**

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG**

**Thuận lợi:** Nhu cầu than cho điện rất lớn. Tư tưởng CBCNV ổn định, là năm có nhiều sự kiện của đất nước, ngành và Công ty. Đầu tư duy trì sản xuất, đổi mới công nghệ trong TKV được tăng cường

**Khó khăn:** Điều kiện khai thác khó hơn (Sâu hơn, cao hơn, xa hơn); tài nguyên không thuận lợi như năm 2019. Diện đổ thải còn nhiều yếu tố khách quan vướng mắc, khó giải quyết. Thời tiết tiếp tục diễn biến khó lường, đặc biệt ảnh hưởng dịch Covid-19 tác động lớn đến tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có ngành Than và Công ty. Quy chế khoán TKV chặt chẽ hơn trong kiểm soát chi tiêu công nghệ. Yêu cầu quản lý môi trường, tài nguyên, kinh tế... tiếp tục đòi hỏi cao hơn.

Trước những khó khăn trên, phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2020, với các chỉ tiêu, giải pháp như sau:

#### **2. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2020**

- Than sản xuất:	2.360.000 tấn
+ Than nguyên khai theo hệ số bóc:	1.750.000 tấn

+ Than sạch từ đất đá lẫn than:	610.000 tấn
- Than tiêu thụ:	2.338.000 tấn
+ Than Nguyên khai:	1.500.000 tấn
+ Than sạch:	838.000 tấn
- Đất đá bóc xúc:	21.000.000 m <sup>3</sup>
- Mét khoan SX:	440.000 mks
- Doanh thu:	2.971 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	22,272 tỷ đồng
- Lương bình quân:	9.533.000 đồng/người/tháng
- Kế hoạch ĐTXDCB:	340,517 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức: $\geq 4\%$ /Vốn điều lệ.	

### III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kỹ thuật - Công nghệ: Tập trung chỉ đạo hạ moong Via chính đúng tiến độ, mục tiêu thi đua đề ra. Tăng cường, bổ xung các cơ chế và triển khai quyết liệt các giải pháp khai thác, chế biến than đảm bảo kế hoạch phẩm cấp, thu hồi triệt để, tận dụng lợi thế về than cục để đảm bảo sản xuất than đạt kế hoạch, tăng hiệu quả SXKD. Kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu công nghệ theo kế hoạch. Xây dựng tiến độ cụ thể để chuẩn bị tốt diện khai thác, quy hoạch kho bãi chứa than hợp lý.

2. Điều hành sản xuất: Giữ vững kỷ cương điều hành, thực hiện nghiêm túc trình tự, phương hướng kỹ thuật. Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị, bố trí thiết bị hợp lý, đồng bộ, đặc biệt quan tâm đến điều kiện sản xuất để bố trí cho phù hợp phát huy năng suất của cả hệ thống trong cùng như thuê ngoài. Điều hành sản xuất than phù hợp với tiêu thụ. Tổ chức bơm nước sớm phần đầu hết tháng 10 cạn nước và tiếp cận nhanh đáy moong tạo diện sản xuất quý IV năm 2020.

3. Giải pháp về cơ điện, vận tải, vật tư.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, quản lý sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đảm bảo tinh gọn hiệu quả, sửa chữa nhanh thiết bị phục vụ sản xuất. Tăng tỷ lệ huy động thiết bị và tạo mọi điều kiện để thiết bị có năng suất cao trong ca sản xuất. Rà soát đánh giá lại toàn bộ máy móc thiết bị hiện có để có phương án đầu tư mới thay thế, trung đại tu hoặc niêm cất, thanh lý đảm bảo mục tiêu hiệu quả về chi phí.

Củng cố, hoàn thiện phương án cung cấp, quản lý vật tư đảm bảo thời gian, đúng quy định. Tiếp tục tìm kiếm vật tư phụ tùng thay thế cho thiết bị đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý nhất là chuẩn bị tốt vật tư do ảnh hưởng dịch Covid-19.

Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới để cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động và tăng tính hiệu quả trong quản lý kinh doanh. Tập trung: Đầu tư phần mềm quản lý ở các khâu: Kỹ thuật - Sản xuất - Tiêu thụ - Quản lý; Tiếp tục triển khai tự động hóa một số vị trí sản xuất để tiết kiệm lao động nâng cao hiệu quả và tạo điều kiện làm việc tốt cho người lao động.

Tăng cường điều hành - quản lý qua hệ thống Camera online, hộp đen, thiết bị báo tải, GPS, cảm biến nhiên liệu để phục vụ cho công tác quản lý chặt chẽ hơn.

4. Giải pháp các mặt quản lý khác: Đẩy mạnh SXKD sau khi hết dịch Covid-19 góp phần phục hồi kinh tế chung trong ngành Than. Tập trung vào các giải pháp:

- *Quản lý về Kế hoạch - Chi phí*: Trên cơ sở TKV giao chi phí năm 2020 cần phải tính toán, xây dựng và điều chỉnh cơ chế khoán, quản theo hướng tăng trách

nhiệm, chủ động của các đơn vị, hạn chế phát sinh, bám sát vào điều kiện sản xuất từng kỳ để giao kế hoạch sát với thực tế ở từng đơn vị.

- *Quản lý về Tài chính kế toán:* Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, huy động và sử dụng vốn vay cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện quản lý thu nợ, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện nghiêm quy định quản lý nợ theo quy chế. Tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước. Công bố thông tin minh bạch, kịp thời theo Luật, giải quyết các vấn đề liên quan đến cổ phần, cổ phiếu cho các cổ đông.

- *Quản lý về Đầu tư - Môi trường:* Triển khai đúng tiến độ các dự án duy trì phục vụ kịp thời cho sản xuất. Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ đầu tư các dự án trọng điểm: Dự án “cải tạo mở rộng mỏ Đèo Nai” điều chỉnh; Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai; Dự án Đông Lộ Trí ... Tiếp tục bám sát, xử lý linh hoạt đền bù, giải phóng mặt bằng khu vực Đông Khe Sim, Nam Khe Tam để có diện đồ thái lâu dài. Thực hiện tốt KH chi phí môi trường năm 2020. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm túc trong việc quản lý bảo vệ môi trường nhất là quản lý chất thải nguy hại.

- *Quản lý về Tổ chức - Lao động:* Rà soát, cân đối lao động hợp lý từng khâu, từng bộ phận, đảm bảo đủ lao động trong dây truyền nhất là lao động kỹ thuật. Xây dựng và ban hành các quy chế tiền lương, tiền thưởng hợp lý đặc biệt chú trọng đến các đối tượng trực tiếp làm ra sản phẩm, phấn đấu thu nhập cao hơn năm 2019. Tăng cường kiểm soát việc ăn chia phân phối tiền lương, tiền thưởng, áp dụng KPI để trả lương cho CBNV. Đào tạo và nâng cao trình độ, ý thức, tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; xây dựng kế hoạch đào tạo với mục tiêu “mỗi người giỏi một nghề nhưng phải biết nhiều nghề” để đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- *Về Công tác tái cơ cấu:* Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020. Tập trung vào công nghệ, tinh giảm số lượng lao động gián tiếp. Tiếp tục triển khai thoái vốn tại Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả khi có điều kiện thuận lợi về giá trên thị trường chứng khoán.

5. Giải pháp về công tác An toàn – An ninh: Triển khai thực hiện các giải pháp, chương trình đề ra trong năm, tổ chức tốt Tháng hành động về AT-VSLĐ lần thứ IV năm 2020. Triển khai tốt công tác phòng chống dịch Covid-19. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất... Phấn đấu giảm xuống mức thấp nhất về các vụ sự cố, tai nạn lao động, không có sự cố và TNLD nặng và nghiêm trọng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, nghị quyết, qui định của cấp trên về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa bàn. Cùng cố công tác tự quản, nâng cao trách nhiệm lực lượng bảo vệ, làm tốt công tác bảo vệ ranh giới mỏ, bảo vệ tốt tài sản. Ngăn chặn ngay từ đầu không để điểm nóng về mất an ninh trật tự.

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông;
- Website Công ty;
- Lưu VT, VP.



Phạm Duy Thanh

Số: 1367 /TTr-TĐN

Cầm Phả, ngày 20 tháng 4 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

*Kính gửi: Các Quý vị cổ đông*

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ vào Công văn số 1669/TKV-KS ngày 07/4/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2019 như sau:

STT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>126.689</b>
1	Thuế TNDN		69.756
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối		56.933
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế còn lại (II=I-1-2)</b>	100,00	<b>56.933</b>
1	Chi trả cổ tức: 10 % /vốn điều lệ	51,71	29.439
2	Trích quỹ đầu tư phát triển: 0%		0
3	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	0,51	288
4	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	37,95	21.611
	* Trích lập quỹ Khen thưởng (70%)		15.128
	* Trích lập quỹ Phúc lợi (30%)		6.483
5	Để lại năm 2020	9,83	5.595

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 1368 /BC-TĐN

Cám Phá, ngày 20 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020**

*Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông*

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin đã được thông qua ngày 17/4/2018. Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua bản báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về việc đánh giá hoạt động quản lý kinh doanh ở Công ty trong năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ HDQT năm 2020 như sau:

**Phần I**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT TRONG NĂM 2019**

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 26 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và gián tiếp, Hội đồng quản trị đã ban hành 28 Nghị quyết và 55 quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HDQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

**1. Hội đồng quản trị.**

*a. Tham gia dự họp của các thành viên HDQT:*

TT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Phạm Hồng Tài	Chủ tịch HDQT	11/25	44%	Nghỉ hưu từ 01/5/2019
2	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HDQT	14/25	56%	Chủ tịch từ 02/5/2019
3	Phạm Duy Thanh	Thành viên HDQT	25/25	100	
4	Đặng Thanh Bình	Thành viên HDQT	25/25	100	
5	Đặng Quang Minh	Thành viên HDQT	25/25	100	
6	Mai Huy Trung	Thành viên HDQT	25/25	100	

**b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:**

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT; Người đại diện phần vốn của TKV
- Ông Phạm Duy Thanh, Thành viên HĐQT; Giám đốc điều hành;
- Ông Đặng Thanh Bình, Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc;
- Ông Đặng Quang Minh, Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc;
- Ông Mai Huy Trung, Thành viên HĐQT.

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 02 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

**2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT: (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)****3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:**

a) Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 giao:

Các chỉ tiêu SXKD được Đại hội cổ đông thông qua đều đạt cao, Thể hiện trong Báo cáo của Giám đốc công ty (đã trình trước Đại hội).

b) Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)	
			Năm 2019	Năm 2018
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	50,21	53,72
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	49,79	46,28
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	73,61	72,76
	- Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	26,39	27,24
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán hiện thời	lần	0,98	0,798
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,59	0,652
5	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,92	2,16
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	7,05	5,3
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	%	33,48	21,03
6	<b>Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu</b>	lần	2,79	2,67
7	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	tỷ đồng	294	294

- Mức độ bảo toàn vốn lợi nhuận công ty sau thuế đạt 126 tỷ; Công ty thực hiện đầy đủ các biện pháp trích lập dự phòng; như vậy vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 33,48% phản ánh hiệu quả tương đối cao của vốn đầu tư vào Công ty;

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2019 bằng 2,79 nhỏ hơn 3 (<3) đảm bảo quy định của Nhà nước và Tập đoàn.

*c). Đánh giá về hoạt động và kết quả SXKD của Công ty:*

Trong năm 2019, tình hình SXKD của toàn Tập đoàn có nhiều thuận lợi, như: Nhu cầu tiêu thụ của các hộ tiêu thụ than, khoáng sản alumin và các khoáng sản khác đều tăng cao, giá bán khoáng sản tăng. Tập đoàn đã đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than cho nền kinh tế, đặc biệt là cho sản xuất điện. Vì vậy, việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty cũng có nhiều thuận lợi như: Nhu cầu tiêu thụ tăng cao, sản lượng than sẵn sàng phù hợp với nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, Công ty còn gặp không ít khó khăn về thiết bị như: Thiết bị thuê ngoài tham gia muộn, điều kiện làm việc khó khăn hơn, trong khi hầu hết các thiết bị xe máy của Công ty có thời gian lũy kế cao, thiết bị đầu tư mới tiến độ chậm hơn so với kế hoạch, dẫn tới các thiết bị chưa phát huy được năng suất, hoạt động chưa ổn định và thực hiện chi phí còn tăng; chủng loại than cục tốt còn tồn nhiều ...

Trước tình hình đó, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, xây dựng các chương trình hành động cụ thể như phát động thi đua hạ moong via Chính, thi đua 90 ngày đêm sản xuất và tiêu thụ than rộng khắp tới toàn cán bộ CNV trong toàn Công ty, xây dựng các chương trình trọng điểm và giao trách nhiệm cho từng cá nhân, tập thể phụ trách, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, đời sống cho người lao động, do vậy kết quả SXKD năm 2019 của Công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong thời gian sớm nhất.

Trong năm, ban lãnh đạo điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Công ty đã tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, kết quả SXKD năm 2019 đã có lãi, lợi nhuận sau thuế 56.932 đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

**4. Về nhiệm vụ giám sát của HĐQT đối với các cán bộ quản lý điều hành:**

**4.1. Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế**

Trong năm 2019 Công ty đã ký kết thành công 1.664 hợp đồng kinh tế trong đó có 03 hợp đồng nguyên tắc với tổng giá trị giao dịch được thực hiện hơn 1.000 tỷ đồng. Các hợp đồng Công ty ký kết đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập đoàn Vinacomin. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

**4.2. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2019 Công ty vẫn tiếp tục tiến hành tổ chức và cơ cấu lại mô hình tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế. Tinh giảm bộ máy gián tiếp và tăng cường lực lượng cho khu vực sản xuất chính.

Đến nay Công ty còn 25 đơn vị đầu mối, trong đó có 14 Phòng chuyên môn, và 11 đơn vị Công trường, Phân xưởng sản xuất với tỷ lệ cán bộ quản lý hơn 11%.

Công ty đã chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và quản trị chi phí trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu chi phí sản xuất sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư.

Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại toàn bộ định mức kinh tế kỹ thuật, cương quyết loại bỏ các thiết bị hoạt động không hiệu quả.

#### **4.3. Công tác đầu tư xây dựng**

Trong năm 2019 Công ty thực hiện kế hoạch đầu tư được 363.427/374.827 triệu đồng bằng 96,96% kế hoạch điều chỉnh, trong đó bao gồm các dự án thực hiện chuyển tiếp, các dự án khởi công mới và chuẩn bị dự án điển hình như:

- Dự án: Đầu tư thiết bị bổ sung, nâng cao năng lực sản xuất năm 2018 - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin", có tổng mức đầu tư là 116.932.491.081 đồng; Công ty đã chuyển sang năm 2019 thực hiện là 53.858 triệu đồng;

- Dự án Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo mở rộng mỏ than Đèo Nai - Công ty CP Than Đèo Nai-TKV (điều chỉnh); với giá trị: 871.318 triệu đồng, hiện đang hoàn thiện hồ sơ dự án để quyết toán.

- Dự án "Đầu tư 10 xe Ô tô tải tự đổ khung cứng, tải trọng 90+100 tấn vận tải đất đá năm 2019"; với giá trị thực hiện: 203.313 triệu đồng;

- Các dự án đầu tư thiết bị bổ sung đều hoàn thành; riêng các dự án xây lắp tiến độ chậm, chưa hoàn thành.

Đánh giá về công tác đầu tư xây dựng trong năm 2019: Nhìn chung kết quả thực hiện các công trình chuyển tiếp, các công trình khởi công mới đảm bảo theo tiến độ đưa thiết bị vào sản xuất kịp thời, góp phần nâng cao năng lực sản xuất. Tuy nhiên, Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng còn thấp, mới đạt 96,96% so với kế hoạch điều chỉnh (so với Nghị quyết Đại hội chỉ đạt: 363.427/498.664 triệu đồng đạt 72,88%). Trong công tác đầu tư Công ty thực hiện nghiêm chỉnh theo Luật Đầu tư, Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn. Không có dự án nào vi phạm về quản lý chất lượng, thất thoát lãng phí và vi phạm về thủ tục đầu tư.

#### **4.4. Trả lương người lao động:**

Hiện nay Công ty đã ban hành hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương của riêng mình tại Quyết định số 60/QĐ-TĐN ngày 05/01/2019 của Hội đồng quản trị Công ty thay thế cho hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương đã được ban hành trước đây tại Quyết định số 618/QĐ-TĐN ngày 05/03/2018 của Hội đồng quản trị, trên cơ sở sử dụng hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Do vậy, năm 2019 Công ty đã xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở thang bảng lương, các chế độ chính sách và hệ thống định mức của Tập đoàn Vinacomin. Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện trả lương người lao động bình quân đạt: 11,197/8,81 triệu đồng/người tháng tăng 27,1% so với kế hoạch.

**5. Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác:**



Trong năm 2019 Ban Giám đốc đã thực hiện tốt sự phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác trong Công ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc- Công đoàn, Giám đốc- Đoàn thanh niên trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu SXKD của Công ty, đem lại hiệu quả. Kết thúc năm, cán bộ quản lý điều hành được HĐQT đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **Đánh giá chung:**

Trong năm 2019 Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020**

Căn cứ kế hoạch phối hợp SXKD giữa Tập đoàn với Công ty và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, HĐQT Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2020, cụ thể như sau:

#### **1. Những chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2020**

<b>STT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đất đá bóc xúc	1000 m <sup>3</sup>	21.000	
2	Than NK sản xuất	1000 tấn	1.750	
3	Than chế biến sâu	1000 tấn	610	Chế biến từ đất lẫn than
4	Hệ số bóc đất đá CBSX	m <sup>3</sup> /tấn	12	
5	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	340.517	
6	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	2.971.390	
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	22.272	
8	Thu nhập bình quân	đ/n/tháng	9.533	
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	0,55	
10	Hệ số nợ phải trả	lần	3,9	
11	Trả cổ tức	%/Vốn ĐL	≥ 4	

## **2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:**

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện thực tế của Công ty trong năm 2020, để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số giải pháp chỉ đạo chủ yếu đó là:

**2.1.** Bố trí điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu giao than tiêu thụ. Tìm mọi biện pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch. Điều hành việc bóc đất ra than đảm bảo đúng tiến độ. Tăng cường công tác sửa chữa nhanh các thiết bị để huy động ra sản xuất. Song song đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất.

**2.2.** Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo hiệu quả SXKD vượt lợi nhuận đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

**2.3.** Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Thực hiện hoàn thành cơ cấu theo đúng Quyết định 505/QĐ-TKV ngày 30/3/2018 của Tập đoàn và các quyết định khác của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Công ty cần xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

**2.4.** Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công tác chọn lọc than và chế biến sâu tận thu than, quản trị tốt tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm tiêu thụ.

**2.5.** Thực hiện tốt công tác Quân sự - Quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân, nhằm giảm thiểu tai nạn lao động ở mức thấp nhất một cách vững chắc.

**2.6.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan, sinh động các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội của Công ty, nhất là những khó khăn thách thức mà Công ty đang gặp phải... và các tấm gương lao động tiên tiến, vượt khó đi lên để người lao động nói riêng và xã hội nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ và các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn kịp thời hỗ trợ.

**2.7.** Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác cải tạo và phục hồi hoàn thổ môi trường, phấn đấu xây dựng Công ty trở thành mỏ Hiện đại - An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo. Phát triển nguồn nhân lực, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới và giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Cẩm Phả.

2.8. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, phương hướng năm 2020, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông. ✓

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



## PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-HĐQT	05/1/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương và giao khoán các chức danh lao động theo vị trí việc làm năm 2019;</li> <li>2. Phê duyệt mức trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.</li> </ol>
2	Số 02/NQ-HĐQT	15/1/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2019;</li> </ol>
3	Số 03/NQ-HĐQT	30/1/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt áp dụng tháng, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty;</li> <li>2. Phê duyệt quyết toán thuê ngoài thiết bị vận chuyển công nghệ năm 2018.</li> </ol>
	Số 03A/NQ-HĐQT	30/1/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Kế hoạch vay ngắn hạn, dài hạn bổ sung nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty năm 2019.</li> </ol>
4	Số 04/NQ-HĐQT	13/2/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2019.</li> </ol>
5	Số 05/NQ-HĐQT	19/2/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Kế hoạch Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.</li> </ol>
6	Số 06/NQ-HĐQT	08/3/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018;</li> <li>2. Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài.</li> </ol>
7	Số 07/NQ-HĐQT	28/3/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Chương trình, Nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;</li> <li>2. Phê duyệt Quy chế quản lý Vật tư trong Công ty CP Than Đèo Nai;</li> <li>3. Phê duyệt Quyết toán công trình hoàn thành: Thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2018..</li> </ol>
8	Số 08/NQ-ĐHCD	16/4/2019	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.</p>
9	Số 09/NQ-HĐQT	17/4/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền thưởng Viên chức quản lý năm 2018.</li> </ol>
10	Số 10/NQ-HĐQT	19/4/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Phương án thuê thiết bị phục vụ SX năm 2019 và các năm tiếp theo;</li> <li>2. Phê duyệt Dự toán và KHLCNT thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá đợt 2 năm 2019.</li> </ol>
11	Số 11/NQ-HĐQT	25/4/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Đề cương - Dự toán và KHLCNT cung cấp dịch vụ tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư điều chỉnh dự án: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo mở rộng mỏ Than Đèo Nai – Công ty CP Than Đèo Nai – TKV (Điều chỉnh).</li> </ol>
12	Số 12/NQ-HĐQT	26/4/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thay đổi nhân sự trong HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.</li> </ol>
13	Số 13/NQ-HĐQT	02/5/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty.</li> </ol> <p>- Bầu Ông Nguyễn Trọng Tốt Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty (nhiệm kỳ 2017-2022); Thời gian: 01/5/2019.</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
14	Số 14/NQ-HĐQT	10/5/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Dự án, KHLCNT và chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2019 từ Dự phòng lên chính thức (công trình khởi công mới) đối với dự án "Đầu tư 10 xe Ô tô tải tự đổ khung cứng, tải trọng 90-100 tấn vận tải đất đá năm 2019";</li> <li>2. Phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ kế cận cấp Phòng ban, công trường, phân xưởng giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025;</li> <li>3. Phê duyệt Báo cáo của Người đại diện phần vốn góp tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV về kết quả SXKD của Công ty năm 2019;</li> <li>4. Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT.</li> </ol>
15	Số 15/NQ-HĐQT	11/6/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá (đợt 2) năm 2019 của Công ty;</li> <li>2. Báo cáo Kết quả SXKD tháng 5, 5 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ Tháng 6-2019;</li> <li>3. Bổ nhiệm lại chức vụ Chánh Văn phòng.</li> </ol>
16	Số 16/NQ-HĐQT	24/6/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 2: Cung cấp 01 máy xúc thủy lực gầu ngược có dung tích gầu xúc <math>\geq 12m^3</math> thuộc dự án Đầu tư thiết bị bổ sung, nâng cao năng lực sản xuất năm 2018 của Công ty;</li> <li>2. Thông qua Danh sách cử cán bộ đi thăm quan Mỏ và Nhà máy Caterpillar tại Australia;</li> <li>3. Phê duyệt các Phương án, dự toán công trình Thành lập lưới không chế, đo vẽ bản đồ địa hình; Quan trắc dịch động bờ mỏ, bãi thải phục vụ khai thác tại Công ty năm 2019.</li> </ol>
17	Số 17/NQ-HĐQT	01/7/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua phương án "Thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá (lộ thiên) năm 2019"</li> </ol>
18	Số 18/NQ-HĐQT	11/7/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và Phương hướng SXKD Quý III và 6 tháng cuối năm;</li> <li>2. Phê duyệt chuyển bước KHĐTXD từ dự phòng lên chính thức và Phê duyệt dự án "Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019";</li> <li>3. Phê duyệt mức trích lập Dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn giữa kỳ kế toán.</li> </ol>
19	Số 19/NQ-HĐQT	05/8/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua danh sách cử cán bộ đi thăm và tìm hiểu thực tế Mỏ than MEA MOH</li> </ol>
20	Số 20/NQ-HĐQT	06/9/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo Kết quả SXKD 8 tháng, Phương hướng 4 tháng;</li> <li>2. Chưa thông qua Dự toán và KHLCNT "Phương án thuê ngoài sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2019";</li> <li>3. Phê duyệt phương án Khoan thăm dò bổ sung năm 2019;</li> <li>4. Phê duyệt Quy chế Thanh tra;</li> <li>5. Phê duyệt Quy chế Khoán và quản trị chi phí.</li> </ol>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
21	Số 21/NQ-HĐQT	10/10/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>Về thông qua kết quả SXKD tháng 9 Quý III, Phương hướng SXKD quý IV năm 2019;</li> <li>Về việc phê duyệt Tờ trình của Người đại diện tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả về thoái vốn đầu tư;</li> <li>Về việc phê duyệt Tờ trình của Thường trực HĐQT về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành;</li> <li>Về triển khai thực hiện nội dung tại Công văn số 4878/TKV-TCNS ngày 27/9/2019 về việc kết quả triển khai kiểm điểm theo Kết luận số 2810/KL-TTCTP của Thanh tra Chính phủ;</li> <li>Về việc thông qua danh sách cử cán bộ đi tham gia khảo sát công nghệ thiết bị Komatsu tại Nhật Bản.</li> </ol>
22	Số 22/NQ-HĐQT	30/10/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>Về thông qua kết quả SXKD tháng 10 và phương hướng nhiệm vụ SXKD 2 tháng còn lại của năm 2019;</li> <li>Về việc thông qua quyết toán công trình hoàn thành thuê ngoài vận chuyển đất đá đợt 2 năm 2018-Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin;</li> <li>Về việc thông qua quyết toán công trình hoàn thành thuê ngoài chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2018-Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin;</li> <li>Về việc thông qua quyết toán công trình hoàn thành thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá đợt 3 năm 2018 - Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin;</li> <li>Về việc phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2019 điều chỉnh;</li> <li>Về việc thông qua danh sách cử cán bộ đi tham dự hội thảo thiết bị của hãng Komatsu tại Pháp.</li> </ol>
23	Số 23/NQ-HĐQT	20/11/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>Về việc cử cán bộ tham dự hội thảo khách hàng và thăm nhà máy sản xuất băng tải tại Ấn Độ;</li> <li>Thành lập Tổ thẩm định nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>Dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình "Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2020 các khu vực thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin";</li> <li>Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Phương án "Thuê ngoài sản xuất than sạch từ đất đá lẫn than năm 2020, thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin".</li> </ul> </li> </ol>
24	Số 24/NQ-HĐQT	05/12/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>Về thông qua kết quả SXKD tháng 11 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 12 của năm 2019;</li> <li>Về việc thông qua Dự toán và KHLCNT Phương án "Thuê ngoài sản xuất than sạch từ đất đá lẫn than năm 2020 thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai-Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin";</li> <li>Về việc phê duyệt Dự toán và KHLCNT Phương án "Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2020 các khu vực thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai-Công ty cổ</li> </ol>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>phần than Đèo Nai-Vinacomin”;</p> <p>4. Về việc phê duyệt DT và KHLIC nhà cung cấp phần việc: “Thuê ngoài vận chuyển than, than cấp liệu, công nghệ năm 2020”;</p> <p>5. Về việc phê duyệt TKBVTC (phương án thi công), Dự toán và đơn vị thi công thuộc Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2817/GP-BTNMT mỏ than Đèo Nai, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.</p>
25	Số 25/NQ-HĐQT	11/12/2019	1. Hợp thông qua nhận xét đánh giá cán bộ năm 2019.
26	Số 26/NQ-HĐQT	30/12/2019	<p>1. Về thông qua kết quả SXKD tháng 12, kết quả năm 2019 và phương hướng tháng 01 năm 2020;</p> <p>2. Về việc thông qua bổ nhiệm lại cán bộ;</p> <p>3. Về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo Công ty giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025 sau rà soát, bổ sung;</p> <p>4. Về việc phê duyệt Quy chế quản lý cán bộ;</p> <p>5. Về việc thông qua số liệu, chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;</p> <p>6. Về việc phê duyệt Kế hoạch lao động tiền lương năm 2020.</p>

Số: 1370 /TTr-TĐN

Cám Phá, ngày 20 tháng 4 năm 2020

## TỜ TRÌNH

Về việc Phê chuẩn việc bổ nhiệm ông  
Nguyễn Trọng Tốt là thành viên Hội đồng quản trị Công ty

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020*

Thực hiện Quyết định số 701/QĐ-TKV ngày 24/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin.

Ngày 26/4/2019 HĐQT Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin đã họp phiên thứ 12 nhiệm kỳ III (2017+2022), tại kỳ họp này ông Phạm Hồng Tài – Chủ tịch HĐQT có đơn từ nhiệm xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và thôi không tham gia HĐQT Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin, đề nghị hưu theo quy định của Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Tại kỳ họp này HĐQT công ty ban hành Nghị quyết thống nhất để ông Phạm Hồng Tài thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT và thôi tham gia HĐQT Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin. Đồng thời HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Tốt - Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam tại Công ty giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty thay ông Phạm Hồng Tài.

Căn cứ Điều lệ Công ty, ngày 02/5/2019 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT đã Quyết nghị bầu ông Nguyễn Trọng Tốt giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty, kể từ ngày 02/5/2019.

Căn cứ khoản 6 điều 26 Điều lệ Công ty, Công ty có Tờ trình đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phê chuẩn ông Nguyễn Trọng Tốt là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ III (2017 + 2022).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.



Nguyễn Trọng Tốt



Số: 1379 /BC-TĐN

Cám Phá, ngày 20 tháng 4 năm 2020

## BÁO CÁO

### THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

**Kính thưa: Các quý cổ đông!**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin số 1986/TĐN-BKS ngày 18/7/2016,

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2019 như sau:

BKS thẩm định BCTC của Công ty trên cơ sở các báo cáo phản ánh khách quan tình hình hoạt động SXKD và thực trạng tài chính Công ty tại thời điểm lập báo cáo.

+ Các báo cáo tài chính năm 2019 do Ban Giám đốc điều hành cung cấp gồm biểu mẫu ban hành kèm theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

- Bảng cân đối kế toán (mẫu số B01-DN)
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (mẫu số B02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B03a-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019 (mẫu số B09-DN)

- Báo cáo quản trị nội bộ

+ Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2019 của Công ty TNHH kiểm toán PKF tại báo cáo số 60/2020/BCKT-PKF.VPC ngày 23 tháng 3 năm 2020

+ Các tài liệu, số liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát rà soát các khuyến nghị và bút toán đề nghị điều chỉnh của kiểm toán độc lập.

+ Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2019 thời điểm 31/12/2019.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH	Năm 2018	Năm 2019	So sánh	
						2019- (/ ) KH	Năm 2019/2018
A	B		1	2	3	4=3-1	5=3-2
1	Hệ số thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,55	0,798	0,98	0,43	0,182
2	Hệ số nợ/Vốn CSH	Lần	3,37	2,67	2,79	-0,58	0,12
3	Định mức vốn lưu động	Tr.đ	195.000	145.390	194.988	-12	49.598
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản						-
a	Tỷ lệ đầu tư vào TS ngắn hạn	%		46	49,8		3,8
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	%		54	50,2		-3,8
5	Hệ số về khả năng sinh lời						
a	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%		5,3	7,05		1,75
b	Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	%		21,03	33,48		12,45

\* Vốn chủ sở hữu:

Tại thời điểm 31/12/2019 vốn chủ sở hữu của Công ty là: 401,772 tỷ đồng (MS410). Trong đó vốn góp của Chủ sở hữu là: 294,390 tỷ đồng (Ms 411). Trong năm Công ty không có sự biến động về tăng, giảm vốn góp. Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của TKV là 65% tương ứng số vốn góp là: 191,354 tỷ đồng, các cổ đông khác nắm giữ là 35% tương ứng với số vốn góp: 103,036 tỷ đồng.

Công ty quản lý nợ theo quy chế quản lý nợ số 1488/QĐ- TĐN ngày 12/6/2018. Tại thời điểm 31/12/2018 Trên cơ sở phân tích tuổi nợ của Công ty, Công ty không có nợ quá hạn, không có nợ khó đòi phát sinh mới.

Lợi nhuận sau thuế: 100,784 tỷ đồng Trong năm Công ty đã hạch toán khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại 43.852 triệu đồng. Công ty đã thực hiện một số biện pháp bảo toàn vốn: Mua bảo hiểm tài sản năm 2019: 5,8 tỷ đồng; Khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả công ty chưa hoàn thành việc thoái vốn vì vậy đã trích lập dự phòng là: 5,050 tỷ đồng; Công ty cũng đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 10.096 triệu đồng do giá trị hàng tồn kho các chủng loại than cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

\* Hệ số thanh toán hiện thời: 0,978 lần.

\* Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 2,79 lần thấp hơn kế hoạch TKV giao 0.58 lần và thấp hơn mức quy định tại theo điểm a, b khoản 4 Điều 20 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ (không quá 3 lần).

\* Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn (49%) tăng 8% so với năm 2018 tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn (51%) giảm 8% so với cùng kỳ.

- \* Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) là 7%.
- \* Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 33%.

\* Công ty trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng, theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC (25/4/2013) của Bộ Tài chính. Năm 2019 Công ty thực hiện khấu hao nhanh đối với tài sản là phương tiện vận tải, máy móc thiết bị. Khấu hao TSCĐ năm 2019 là 136,231 tỷ đồng (trong đó khấu hao nhanh 43.506 tỷ đồng).

\* Đối với các khoản trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán. Tại thời điểm 31/12/2019 số dư 181,064 tỷ đồng (trong đó trong đó chủ yếu là chi phí SCL tài sản phân bổ cho kỳ sau, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 219,260 tỷ đồng đã hạch toán hết vào giá thành trong năm).

\* Công ty thực hiện kê khai và nộp các loại thuế theo quy định của Nhà nước, khoản thuế còn phải nộp Nhà nước 64,049 tỷ đồng.

=> Tại thời điểm 31/12/2019 Công ty Bảo toàn vốn.

#### **Kết luận:**

Hệ thống kế toán và việc trình bày BCTC năm 2019 là phù hợp với chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC cũng như các Quy định của Pháp luật Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính do Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BKF tại báo cáo số 60/2020/BCKT-PKF.VPC ngày 23 tháng 3 năm 2020.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua./

Xin trân trọng cảm ơn!

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: VT, VP, HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Phạm Thị Hải**

Số: 1380 /BC-TĐN

Cám Phà, ngày 20 tháng 4 năm 2020

## BÁO CÁO

**Hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT,  
Ban Giám đốc điều hành năm 2019**

*Kính thưa: Các quý vị cổ đông!*

Thực hiện nhiệm vụ báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điều 136 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 Nghị định hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng. Ban kiểm soát báo cáo:

**I. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; Kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc.**

### **1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc**

HĐQT Công ty thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty; triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ kịp thời, thực hiện đúng thẩm quyền trong việc ra quyết định của HĐQT, Giám đốc công ty.

HĐQT Công ty thường xuyên thực hiện các quy định về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo quy định của pháp luật.

Thông qua Giám đốc Công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

Thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

Năm 2019 HĐQT Công ty đã họp 26 phiên ban hành 26 Nghị quyết.

Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện kịp thời nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và cụ thể hoá các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT thành các quy định quyết định, khắc phục khó khăn đề ra biện pháp quản lý phù hợp trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động.

**2. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và các Cổ đông**

Việc phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. Các phòng ban, đơn vị trong Công ty phối hợp, cung cấp tài liệu theo yêu cầu góp phần giúp hoạt động của Ban kiểm soát đạt kết quả.

Năm 2019 Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD, HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.

### 3. Kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động và tài chính Công ty

TT	Chỉ tiêu	DVT	Nghị quyết ĐHCD 2019 (Đ/c)	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Bốc xúc đất đá	1000 m <sup>3</sup>	23.160	23.355	100,8
2	Than nguyên khai sản xuất	1000 Tấn	1.930	1.946	100,8
3	Than sạch từ nguồn đất lẫn	1000 Tấn	510	557	109,2
4	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	3.184	3.493	109,7
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,91	126,689	470,8
6	Thu nhập bình quân NLD	Nghìn đ/ng/thg	8.810	11.197	127,1
7	Cổ tức/vốn điều lệ	%	3÷4	10	200

Đánh giá chung: Bên cạnh những thuận lợi và những khó khăn của Công ty; với sự nỗ lực cố gắng, chung sức vượt khó của tập thể CBCNV, sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn, địa phương, đối tác, Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức nhiệm vụ phối hợp kinh doanh năm 2019. Công tác An toàn, An ninh, An sinh được giữ vững, đóng góp tích cực vào sự ổn định phát triển của Công ty, của Tập đoàn, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, ổn định công ăn việc làm, thu nhập cho gần 2.000 CBCNV người lao động, tiếp tục giữ vững và tạo tiền đề tốt cho sản xuất của Công ty trong các năm tiếp theo.

Ban kiểm soát thống nhất với sự đánh giá, phân tích các giải pháp chỉ đạo của Ban Giám đốc điều hành và chi tiết các số liệu tại báo cáo kết quả SXKD năm 2019 của Công ty.

## II. Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, cũng như của từng thành viên Ban kiểm soát Công ty.

### 1. Đánh giá hoạt động của BKS

BKS thực hiện nghiêm túc trách nhiệm và quyền hạn được cổ đông góp vốn ủy quyền. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của BKS Công ty.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình soạn thảo và ban hành các quy trình, quy chế quản lý của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót và đề xuất kiến nghị, giải pháp phù hợp.

BKS tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch trọng tâm một số nội dung năm 2019: công tác mua sắm quản lý sử dụng vật tư, sửa chữa TĐT TSCĐ; sử dụng quỹ lương, thuê ngoài bốc xúc vận chuyển năm 2019 theo kế hoạch công tác.

## 2. Tổng kết các cuộc họp trong năm 2019

Năm 2019 Ban kiểm soát tổ chức 05 cuộc họp, số lượng thành viên tham gia đầy đủ (3/3), các cuộc họp đều có biên bản với các nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên, đánh giá công tác tổ chức kinh doanh xem xét tình hình tài chính của Công ty.

- Thống nhất nội dung biên bản kiểm tra định kỳ quý, năm. Đánh giá thực hiện công tác trọng tâm trong kỳ.

Kết quả làm việc của Ban: Sau mỗi kỳ làm việc Ban đã trao đổi trực tiếp với Ban lãnh đạo Công ty, các trưởng/phó phòng và cá nhân thực hiện nhiệm vụ về một số nội dung kiểm tra; các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc và thông báo để đơn vị xử lý và phòng ngừa.

## 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS

Ban kiểm soát có 3 kiểm soát viên; 01 Trưởng ban chuyên trách; 02 thành viên hoạt động kiêm nhiệm tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

Tiền lương: 465 triệu đồng; tiền thù lao: 105 triệu đồng.

## III. Kết luận.

Công ty đã Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT, HĐQT, Giám đốc Công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Công ty đại chúng. Quản lý, điều hành đơn vị theo Điều lệ, các quy chế nội bộ của đơn vị.

Công ty bảo toàn vốn, chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT, VP, HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Hải